

48 QUY TRÌNH KỸ THUẬT THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-YTCL, ngày tháng 5 năm 2020)

TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT	Trang
I. NỘI KHOA	
1. Holter huyết áp	01
II. NGOẠI KHOA- BÔNG	
1. Phẫu thuật apxe tuyến tiền liệt	03
2. Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bông sâu từ 1%- 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	05
3. Cắt dạ dày hình chiêm	07
4. Cắt mào tinh hoàn	09
5. Cắt ruột hình chiêm	11
6. Phẫu thuật cắt túi mật nội soi	12
7. Phẫu thuật cắt u tá tràng	14
8. Dẫn lưu bàng quang, đặt tuteur niệu đạo	16
9. Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	17
10. Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	19
11. Điều trị tại chỗ phì đại tuyến tiền liệt: sức nóng hoặc lạnh	21
12. Phẫu thuật điều trị u máu nhỏ (đường kính < 10cm)	23
13. Đóng mở thông ruột non	25
14. Gây mê thay băng bông	27
15. Ghép da dị loại điều trị vết thương bông	29
16. Ghép da đồng loại dưới 10% diện tích cơ thể	32
17. Làm hậu môn nhân tạo	35
18. Mở bụng thăm dò, sinh thiết	38
19. Mở bụng thăm dò	40
20. Mở thông dạ dày	42
21. Nắn bó bột gãy Monteggia	45
22. Nắn bó bột gãy xương đòn	47
23. Nắn bó bột gãy Pouteau- Colles	49
24. Nắn bó bột gãy Dupuytren	51
25. Nối ruột non- đại tràng	53
26. Nối vị tràng	55
27. Phẫu thuật khâu thủng cơ hoành do vết thương	57
28. Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ	59
29. Phẫu thuật khâu vỡ cơ hoành	61
30. Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	63
31. Tái tạo miệng sáo do hẹp	65
32. Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	67
33. Rạch hoại tử bông giải thoát chèn ép	69
34. Sử dụng các sản phẩm dạng dung dịch từ nuôi cấy tế bào để điều trị vết thương, vết bông	71
35. Thay băng điều trị vết bông từ 20%- 39% diện tích cơ thể ở người lớn	73
36. Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bông sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở người lớn	77

37. Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	79
38. Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	81
III. RĂNG HÀM MẶT	
1. Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glass Ionomer Cement (GIC) kết hợp Composite	83
2. Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	85
3. Cây chuyển răng	86
4. Cây lại răng bột khối ổ răng	88
IV. QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM	
1. Quy trình phân tích tế bào máu ngoại vi trên máy Sysmex XP-100	90
2. Quy trình định lượng Troponin T-hs	94
3. Quy trình định lượng Troponin T	97
4. Quy trình định lượng Troponin I	100
5. Quy trình xét nghiệm định lượng ALP	103